



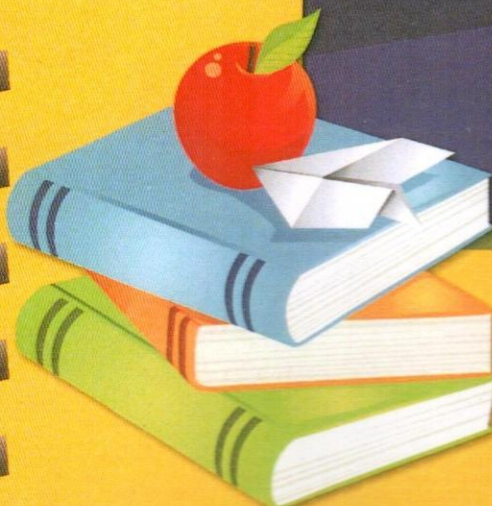
ARCHIMEDES ACADEMY

Hướng dẫn học

Tiếng Việt

QUYỂN 2

LỚP 3



LƯU HÀNH NỘI BỘ - NĂM 2018

TUẦN 10: QUÊ HƯƠNG

TẬP ĐỌC: “Giọng quê hương” (theo Thanh Tịnh)

“Thư gửi bà”

KỂ CHUYỆN: “Giọng quê hương”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt l/n, oai/oay, et/oet, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Điền l/n vào chỗ trống:

hoa ... ươm	... ơ đặng	hoa ... á
trời ... ửng	... ả ... ứt	người ... ính

Bài 2. Điền oai hay oay vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

sống s.....	hí h.....	quả x.....
ng..... giao	nhân l.....	x..... chuyển
h..... bão phong	t..... nguyện

Bài 3. Điền et hay oet vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

xem x.....	vơ v.....	lòe l.....
mùi kh.....	xoèn x.....	cười t..... miệng
hò h.....	lở l.....	r..... buốt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: So sánh

Dấu chấm

Bài 1. Thêm dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa chữ cái đầu câu:

“Tôi đang nắn nót viết từng chữ thì Cô-rét-ti chạm khuỷu tay vào tôi, làm cho cây bút nguệch ra một đường rất xấu tôi nổi giận Cô-rét-ti cười, đáp: “Mình không cố ý đâu!”

Cái cười của cậu làm tôi càng tức tôi nghĩ là cậu vừa được phần thưởng nên kiêu căng

Lát sau để trả thù, tôi đẩy Cô-rét-ti một cái đến nỗi hỏng hết trang tập viết của cậu cậu ta giận đỏ mặt, giơ tay dọa tôi, nói: “Cậu cố ý đấy nhé!”

(Theo A-mi-xi, Hoàng Thiếu Sơn dịch)

Đã có ai dậy sớm

Nhìn lên rừng cọ tươi

Lá xòe từng tia nắng

Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi! Rừng cọ!

Lá đẹp, lá người người

Tôi yêu thường vẫn gọi

Mặt trời xanh của tôi."

("Mặt trời xanh của tôi" – Nguyễn Viết Bình)

- Gạch dưới những hình ảnh so sánh trong bài thơ.
- Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Hình ảnh đó gợi cho em điều gì?

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Tập viết thư và phong bì thư

I. Kiến thức

1. Viết thư là gì?

- Viết thư là trao đổi thông tin hoặc những suy nghĩ, tình cảm... trên trang giấy với một người nào đó.
- Một bức thư phải đảm bảo các phần được quy định (địa điểm, thời gian, lời thưa gửi, nội dung, lời chúc, kí tên...).

2. Cách viết một bức thư

Một bức thư thường gồm các phần sau:

a. Phần đầu thư

- Địa điểm và thời gian viết thư
- Lời thưa gửi

b. Phần chính

- Nêu mục đích, lí do viết thư
- Hỏi thăm tình hình của người nhận thư
- Thông báo tình hình của mình (người viết)
- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

c. Phần cuối thư

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn
- Chữ kí và tên (họ và tên)

3. Cách viết phong bì thư

- Góc bên trái (phía trên): Ghi họ và tên, địa chỉ của người gửi.
- Góc bên phải (phía dưới): Ghi họ và tên, địa chỉ của người nhận.
- Góc bên phải (phía trên): Dành để dán tem trước khi bỏ vào hòm thư.

II. Bài tập

Bài 1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi:

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2018

Huy thân mến!

Tớ là Tùng đây! Lâu rồi tớ chưa được về thăm cậu. Cậu và gia đình có khỏe không? Gia đình tớ vẫn khỏe. Chắc cậu chưa được ra thành phố Hà Nội, nơi tớ sinh ra và lớn lên. Bây giờ, tớ sẽ kể cho cậu nghe về nơi này nhé. Hà Nội là một thành phố rất văn minh, hiện đại. Đường phố Hà Nội tấp nập xe cộ, người qua lại, đặc biệt là vào những ngày giáp Tết. Hà Nội có nhiều ngôi nhà cao tầng, khách sạn ở đây được xây rất cao, còn có cả những siêu thị tuyệt đẹp. Nhưng chỗ tớ thích nhất là công viên. Này nhé: ở đây có rất nhiều cây xanh, không khí rất trong lành và còn có những trò chơi bổ ích dành cho chúng mình nữa, Huy ạ! Vào cuối tuần, tớ thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đây. Lúc nào cậu ra Hà Nội, tớ và cậu sẽ cùng đi đến chỗ đó nhé! Đẹp hơn nữa là Hồ Gươm, quanh hồ là những hàng liễu rủ xuống mặt nước trong xanh trông rất nên thơ cậu ạ! Ngoài những điều tớ vừa nói, Hà Nội còn có rất nhiều danh lam thắng cảnh và những di tích lịch sử mà tớ còn chưa biết. Tớ mong một ngày nào đó, sẽ được cùng cậu ngắm nhìn và khám phá những vẻ đẹp ấy.

Tớ rất yêu Hà Nội, không chỉ bởi vì Hà Nội là thủ đô văn hóa của cả nước, mà trên hết, còn là thành phố nơi tớ được sinh ra và lớn lên, nơi gắn liền với những tháng ngày tuổi thơ của tớ.

Tớ chúc cậu luôn mạnh khỏe, học thật tốt, tớ hi vọng rằng sớm gặp lại cậu.

Bạn thân

Nguyễn Công Tùng

a. Bức thư là của ai gửi cho ai và nhằm mục đích gì?

b. Nêu nội dung chính của bức thư trên.

Bài 2. Đọc đề bài sau và thực hiện yêu cầu:

Đề bài: Em hãy viết thư gửi ông bà để hỏi thăm sức khỏe và báo cho ông bà biết về cuộc sống của gia đình em.

a. Xác định mục đích của bức thư sẽ viết.

[illegible]

b. Phần nội dung của bức thư cần viết gồm các ý chính nào?

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 10

Bài 1. Gạch dưới các hình ảnh so sánh:

"Trăng ơi... từ đâu đến?"

Hay từ cánh đồng xa

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng hồng như quả chín

Hay biển xanh diệu kì

Trăng ơi... từ đâu đến?

Lửng lơ lên trước nhà.

Trăng tròn như mắt cá

Hay từ một sân chơi

Chẳng bao giờ chớp mi.

Trăng bay như quả bóng

Ban nào đá lên trời."

(Trần Đăng Khoa)

Bài 2. Gạch dưới những âm thanh được so sánh với nhau trong các câu sau:

- Buổi chiều, tiếng hót của chim họa mi có khi êm đềm, có khi rộn ràng như tiếng đàn ai đang bấm trong bóng xế.
- Cách xa nửa ngày đường đã nghe tiếng thác nước réo, tưởng như có trăm vạn tiếng quân reo giữa núi rừng trùng điệp.
- Tiếng sóng ì oạp vỗ vào bờ cát như tiếng ru dịu dàng của mẹ.
- Tiếng khèn dẫu dặt tựa tiếng gió reo vi vút trong rừng bương.

Bài 3. Gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau:

“Thủy chợt nhận ra mùa xuân khi cô mở hai cánh cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Trước mắt Thủy cảnh sắc hiện ra thật huy hoàng. Lớp cỏ non đã lác đác phủ lên từng mảng trên những quả đồi chạy tít tắp đến cuối tầm mắt. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lửng lơ trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên sừng sững uy nghi hơn mọi ngày. Thủy hình dung nó như những thành quách lâu đài cổ từ những thế kỉ xa xưa nào đó.”

Bài 4. Đặt câu có hình ảnh so sánh:

- a. Âm thanh với âm thanh

[illegible]

b. Sự vật với sự vật

[illegible]

Bài 5. Viết thư cho một người bạn lâu ngày em không có dịp gặp gỡ để hỏi thăm sức khỏe và tình hình học tập của bạn.

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are approximately 20 columns and 20 rows of squares. A thicker vertical line runs down the left side, creating a margin. A thicker horizontal line runs across the middle, dividing the page into two equal halves.

TUẦN 11: QUÊ HƯƠNG

TẬP ĐỌC: “Đất quý, đất yêu” (Truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a)

"Vẽ quê hương" (Định Hải)

KỂ CHUYỆN: “Đất quý, đất yêu”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết, nhớ – viết.

Phân biệt ong/oong, s/x, ươn/ương

Bài 1. Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống thích hợp:

...áng ...uốt

...ung ...ướng

...ảng khoái

củ ...ẩn

...oa đầu

chim ...âu

...ang đường

lên ...uống

...âu kim

...inh ...ống

...ấp ...ếp

trong ...ạch

Bài 2. Điền **ong** hay **oong** vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

b.....tàu

m..... chờ

quả b.....

tr..... trèo

n..... nực

gậy ba t.....

v..... vèò

kính c.....

Bài 3. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để tạo từ ngữ thích hợp:

a. trọng; vòng; sức; thương (lượn, lượng)

b. vãi; mình; lên; miện (vương, vượn)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: từ ngữ về quê hương

Ôn tập câu “Ai làm gì?”

Bài 1. Ghép các tiếng "sông", "hồ", "ao", "mương", "kênh", "rạch" thành những từ dùng để chỉ sông nước quê hương.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares formed by thin black lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TẬP LÀM VĂN: Nghe – kể

Nói về quê hương

I. Kiến thức

Cần tập trung vào các nội dung sau:

- Quê em ở đâu?
- Quê hương có những thứ gì (cảnh vật, con người...) khiến em thấy gần gũi, gần bó?
- Tình cảm của em đối với quê hương như thế nào?

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn văn sau:

“Hòa Bình là mảnh đất em đã sinh ra và lớn lên. Quê hương em thật đẹp với những dãy núi cao và những dải đồi xanh ngắt, tầng tầng lớp lớp những thửa ruộng bậc thang do thiên nhiên tự tạo, tô thêm vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc. Đó đây, những cụm nhà sàn khiêm nhường ẩn mình, thấp thoáng giữa rừng cây. Mảnh đất cửa ngõ của miền Tây Bắc ấy đang từng ngày thay da đổi thịt và phát triển không ngừng. Em rất yêu quý, tự hào về quê hương em. Dù mai này đi xa em vẫn luôn nhớ về Hòa Bình dấu yêu.”

(Sưu tầm)

a. Quê hương của bạn nhỏ ở đâu?

[illegible]

b. Bạn nhỏ kể về những điều gì ở quê hương của mình?

[illegible]

c. Tình cảm của bạn nhỏ dành cho quê hương của mình như thế nào?

[illegible]

d. Đoạn văn trên gợi cho em suy nghĩ gì khi nghĩ tới quê hương của mình?

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 11

Bài 1. Gạch dưới những từ ngữ nói về quê hương và sản vật ở quê hương:

“Miền Nam có lấm dừa xanh
Có sông lấm cá chảy quanh ruộng đồng.
Lúa vàng bát ngát mênh mông
Em yêu dừa ngọt, yêu đồng miền Nam.”

Bài 2. Gạch dưới những thành ngữ nói về quê hương:

“Chôn nhau cắt rốn”, “Làng trên xóm dưới”, “Thức khuya dậy sớm”, “Non xanh nước biếc”,
 “Non sông gấm vóc”, “Học một biết mười”, “Thẳng cánh cò bay”, “Muôn hình muôn vẻ”,
 “Dám nghĩ dám làm”, “Quê cha đất tổ”, “Như thiêu như đốt”

Bài 3. Gạch dưới các câu kiểu “Ai làm gì?” và điền vào bảng thích hợp:

“Các hoàng tử tỏa đi khắp bốn phương. Người lên rừng tìm sản vật núi rừng. Kẻ xuống biển bắt dân chài mò trai, bắt cá. Lang Liêu dùng gạo nếp trắng thơm để làm hai thứ bánh. Bánh thơm ngon, vua cha hẳn sẽ vui lòng.”

Ai	Làm gì?

Bài 4. Viết câu kiểu “Ai làm gì?” với mỗi từ ngữ sau: “các bạn học sinh”; “đang làm việc trên cánh đồng”; “thoáng đầu rồi lại bay”.

[illegible]

TUẦN 12: BẮC – TRUNG – NAM**TẬP ĐỌC:** “Nắng phương Nam” (theo Trần Hoài Dương)

“Cảnh đẹp non sông” (Ca dao)

KỂ CHUYỆN: “Nắng phương Nam”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt tr/ch, oc/ooc, at/ac**Bài 1.** Điền **tr/ch** thích hợp vào chỗ trống:

“Quả gấc nào màín

Còn bưởi cam ngọt ngào

Cũng gặp được mặtời

Là vầngăng em đấy

Quả khếấp bao cánh

Có thêm cảái thị

Bay tới những vì sao

Cho đông đủ mùa thu.”

(Theo Nguyễn Đức Quang)

Bài 2. Điền **oc** hay **ooc** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

bao b.....

đàn gan

sợi t.....

đ..... sách

chiều d.....

th..... gạo

quần s.....

r..... rách

g..... cạnh

Bài 3. Điền **at** hay **ac** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

nh..... gan

ng..... nhiên

thành đ.....

m..... mẽ

trôi d.....

b..... dừa

chất ph.....

l..... quan

đồ đ.....

Bài 4. Tìm từ chứa tiếng có vần **at** hoặc **ac** có nghĩa như sau:

– Dòng nước tự nhiên từ trên cao đổ xuống thấp:

– Trái nghĩa với từ “chăm chỉ”:

– Mong muốn với một sự thôi thúc mạnh mẽ:

- a. Gạch 1 gạch dưới từ chỉ hoạt động, 2 gạch dưới từ chỉ trạng thái.
- b. Tìm các hình ảnh so sánh và cho biết chúng gợi cho em cảm nhận gì về dòng sông.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by light gray lines. There are four vertical margin lines, one on each side, creating five columns of varying widths. The central area is the widest, while the margins are narrower. The paper is otherwise completely blank, with no text or markings other than the grid lines.

TẬP LÀM VĂN: Nói, viết về cảnh đẹp đất nước

I. Kiến thức

Cần nêu được những nội dung chính như sau:

- Đó là cảnh đẹp gì? Ở đâu?
- Cảnh đó có những đặc điểm gì nổi bật?
- Suy nghĩ và tình cảm của em dành cho cảnh vật đó như thế nào?

II. Bài tập

Bài 1. Đọc đoạn văn sau:

“Bãi biển Phan Thiết là một cảnh đẹp nổi tiếng của nước ta. Đến với biển Phan Thiết, bạn sẽ thấy ngút ngàn một màu xanh: biển xanh, trời xanh, núi xanh, rừng dừa xanh... Nổi bật giữa màu xanh ấy là màu trắng tinh khôi của những cồn cát, màu vàng ngà của dải cát ven bờ. Đặc biệt hơn nữa, Phan Thiết có núi và biển liền kề nhau rất đẹp. Trước cảnh đẹp đó, em càng tự hào về đất nước ta.”

(Sưu tầm)

- a. Cảnh thiên nhiên được nhắc tới trong đoạn văn trên là gì?

[illegible]

- b. Cảnh ở đó có những đặc điểm gì nổi bật?

[illegible]

[illegible][illegible]

19

d. Đôi mắt của em bé sáng long lanh.

[illegible]

e. Mái tóc của bà bạc trắng.

[illegible]

Bài 4. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chim bố và chim mẹ cùng vun vút bay về như hai mũi tên. Điều hâu đang bám vào thân cây, sắp sửa quắp đôi chim non bay đi. Giữa lúc đó, chim bố và chim mẹ về đến tổ. Chúng cùng xòe cánh, bay chập chờn trước mặt kẻ thù. Trông thấy đôi chim bay vọt vờ như ồm, chỉ cần giơ vuốt ra là quắp được, Điều hâu dang cánh bay lên theo. Đôi chim Gáy trở nên nhanh nhẹn. Chim mẹ vội lao xuống, bay quặt về tổ trong lúc chim bố bay đi, lấy thân mình làm mồi cho kẻ thù bay theo.”

(Theo Vũ Hùng)

a. Gạch dưới các từ ngữ chỉ hoạt động của đôi chim bố mẹ và của Diều hâu.

b. Hình ảnh so sánh trong câu “Chim bố và chim mẹ cùng vun vút bay về như hai mũi tên.” gợi cho em cảm nhận gì?

[illegible]

TUẦN 13: BẮC – TRUNG – NAM

TẬP ĐỌC: “Người con của Tây Nguyên” (theo Nguyễn Ngọc)

“Cửa Tùng” (theo Thụy Chương)

KỂ CHUYỆN: “Người con của Tây Nguyên”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt iu/uyu, r/d/gi, it/uyt, dấu hỏi/dấu ngã

Bài 1. Điền **r/d/gi** vào chỗ trống cho thích hợp:

“Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảmác như đi trước cửaó. Ngọnó lúc êm ả nhưu, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đạiương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếngó thổi, ta nghe tiếng thôngeo, tiếng sóng vỗ, tiếng vean và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theoó ngân lên vang vọng.”

(Theo Thi Sảnh)

Bài 2. Điền **iu** hay **uyu** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

d..... dàng	khúc kh.....	khẳng kh.....
vướng v.....	chắt ch.....	kh..... chân
l..... lo	phụng ph.....	buồn th.....

Bài 3. Điền **it** hay **uyt** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

ruột th.....	h..... thờ	quấn q.....
cam q.....	thút th.....	th..... gà
rú r.....	xe b.....	s..... ngã

Bài 4. Điền thanh hỏi hoặc thanh ngã vào những chữ in đậm:

Làng quê tôi **đ**a khuất **h**ắn, nhưng tôi **v**ân đắm đắm nhìn theo. Tôi **đ**a đi nhiều nơi, đóng quân nhiều **ch**ô, phong cảnh đẹp hơn đây nhiều. Nhân dân coi tôi như người làng và **c**ung có **n**hưng người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến **r**u, nhớ thương **v**ân không **m**anh liệt bằng **m**anh đất cộc cằn này.

(Theo Nguyễn Khải)

Mở rộng vốn từ: từ địa phương

Dấu chấm hỏi, dấu chấm than

Mở rộng vốn từ: từ địa phương

Bài 1. Chọn và xếp các từ ngữ sau vào hai nhóm: từ địa phương, từ toàn dân.

cây viết / cây bút; ghe / thuyền; tô / bát; rửa / thố; kia / tê; mô / đầu;

hổng / không; lợn / heo; bao diêm / hộp quẹt

A large grid of graph paper with a horizontal line across the middle and a vertical line on the left side, creating a header area.

Bài 2. Điền các từ chỉ địa danh vào các câu ca dao sau cho thích hợp:

Yên Thái, Đồng Đăng, Tây Hồ, Nghệ, Tháp Mười, Trấn Vũ, Thọ Xương

- a. có phố Kì Lừa
Cố nàng Tô Thị, cố chùa Tam Thanh.
- b. Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông, canh gà
Mịt mù khói tỏa ngàn sương,
Nhịp chày, mặt gương
- c. Đường vô xứ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
- d. Đồng cò bay thẳng cánh
Nước lóng lánh cá tôm.

Dấu chấm hỏi, dấu chấm than

I. Kiến thức cần nhớ

- Dấu chấm hỏi đứng ở cuối câu, thường dùng để kết thúc một câu hỏi.
- Dấu chấm than đứng ở cuối câu, thường dùng để kết thúc câu thể hiện cảm xúc (câu cảm thán) hoặc câu yêu cầu, đề nghị, sai khiến (câu cầu khiến).

II. Luyện tập**Bài 1.** Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi thích hợp vào chỗ trống:

“Một hôm trong lúc đi chơi, cậu nhìn thấy một bà cụ tay cầm thỏi sắt mài miết mài vào tảng đá ven đường. Thấy lạ, cậu bèn hỏi:

– Bà ơi, bà làm gì thế ()

Bà cụ trả lời:

– Bà mài thỏi sắt này thành một chiếc kim để khâu vá quần áo ()

Cậu bé ngạc nhiên:

– Thỏi sắt to như thế, làm sao bà mài thành kim được ()”

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

a. Bao năm rồi () tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy () hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương ()

b. Có lần () cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ()”

c. Trời xanh ngắt trên cao () xanh như dòng sông trong () trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố ()

d. Thanh mở to đôi mắt hiền dịu nhìn tấm bảng () vừa đọc vừa mân mê mớ tóc mai ()

Bài 3. Chọn dấu câu thích hợp điền vào chỗ trống:

“Phong đi học về () Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

– Hôm nay con được điểm tốt à ()

– Vâng () Con được khen nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long () Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được thầy khen như thế ()

Mẹ ngạc nhiên:

– Sao con lại nhìn bài của bạn ()

– Nhưng thầy có cấm nhìn bạn tập đâu () Chúng con thi thể dục ()”

[illegible]

Bài 5. Cho hai câu: (1) Mẹ đi chợ về chưa?, (2) A, mẹ đi chợ về rồi!

Nhận xét về dấu câu và cho biết mỗi câu đã cho dùng để thể hiện điều gì.

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Viết thư

Viết thư cho một bạn kể lại việc em cùng mọi người tham gia bảo vệ môi trường.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares formed by thin black lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

PHIẾU CUỐI TUẦN 13

Bài 1. Gạch dưới từ viết sai và sửa lại cho đúng:

- a. “suối chảy dóc dách” b. “cánh hoa dung dinh” c. “nụ cười rạng rỡ”
d. “chân bước dộn dằng” e. “sức khỏe rẻo rai” f. “khúc nhạc ru dương”

[illegible]

Bài 2. Nối từ ngữ ở cột A với vùng miền thường sử dụng những từ ngữ này ở cột B:

A

B

1. anh hai; ba; má; tía; khoai mì; hột vịt, vịt xiêm

- a. miền Trung

2. nỏ, mô, tê, răng, rứa, ni, tui, ngái, trốc

- b. miền Nam

Bài 3. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn ("trong ấy", "nghe với", "hiện nay", "cô") cùng nghĩa với từ ngữ in đậm trong đoạn thơ sau:

"Cả lũ cười vang bên ruộng bắp

Nhìn ● thôn nữ cuối nương dâu.

Kể chuyện Bình – Trị – Thiên

Cho bây tôi nghe ví

Bếp lửa rung rung trên vai đồng chí

Thưa **trong nớ** **hiên chữ** vô cùng gian khổ."

(Hồng Nguyên)

Bài 4. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

“Đang đi Vịt Con thấy một bạn đang nằm trong một cái túi trước ngực của mẹ () Vịt Con cất tiếng chào:

- Chào bạn () Bạn tên là gì thế ()

Chào Vịt Con () Tôi là Chuột Túi () Bạn có muốn nghe tôi kể chuyện về mẹ không ()

Vịt Con gặt đầu () Chuột Túi liền kể:

Tôi còn bé nên được ở trong cái túi trước bụng của mẹ tôi () Thật là êm ái ()
Đã bao lần, mẹ tôi mang tôi chạy băng qua cánh rừng, qua đồng cỏ mênh mông để
tránh hổ dữ () Mẹ thở hổn hển, ướt đẫm mồ hôi. Ôi () Tôi yêu mẹ biết bao ()”

Bài 5. Khoanh vào những dấu câu dùng sai. Viết lại đoạn trích sau khi đã sửa.

Trong lúc đau đớn, Cây Sồi chợt nhớ đến chim Gõ Kiến. Cây Sồi thì ào rên rỉ:

– Gõ Kiến ơi? Bạn ở đâu! Xin đến giúp tôi?

Lời khẩn cầu của Cây Sồi theo gió vọng khắp khu rừng và đến tai chim Gõ Kiến.
Chim Gõ Kiến vội vã bay đến và nói:

– Bạn cứ yên tâm. Tôi sẽ giúp bạn?

Rồi Gõ Kiến chăm chú quan sát. Mới thoáng nhìn, Gõ Kiến đã phát hiện ngay những chỗ lỗ sâu đang ẩn náu. Gõ Kiến lần lượt lôi ra những con sâu béo múp. Một lúc sau, tất cả lũ sâu mẹ, sâu con đã bị Gõ kiến tiêu diệt hết.

[illegible]

Bài 2. Điền vào chỗ trống **l/n, ch/tr, d/gi/r** cho thích hợp:

.....amũ onót iênac ũngiu

.....ốngọiuyệnòuyển tinào đón

.....ânan kìiêu ngàyăm ânổi

Bài 3. Gạch dưới các tên riêng viết sai quy tắc và sửa lại:

Ấn Độ, Nenli, Ê-Mi-Li, Ê-ti-ô-pi-a, Hi ma lay a, Bồ-đào-nha, Xô phi, Hàn Quốc,

Pu-s-kin, mô-ni-ca, Giét-xi-ca, Hi-lạp, Ô-lim-pi-a, Yéc-xanh, Am-xơ-rông,

Bét tô ven, Xu-khôm-lin-xki, ê đi xơn

[illegible]

Bài 4. Sắp xếp những từ sau thành ba nhóm: từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động – trạng thái; từ chỉ đặc điểm.

trường học, lễ phép, học tập, học sinh, ngoan ngoãn, cô giáo, sách vở,

chăm chỉ, chơi đùa, bạn bè, dạy dỗ, thông minh, bàn ghế, bài tập,

hiếu, thích thú, bài học, nhẹ nhàng

[illegible]

Bài 5. Tìm trong đoạn thơ các từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động – trạng thái và chỉ đặc điểm:

"Hai chiếc giường ướm một

Ba bố con nằm chung

Vẫn thấy trống phía trong

Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê

Mẹ cũng không ngủ được

Thương bố con vụng về

Củ mùn thì lai ứt."

(Trích “Mẹ vắng nhà ngày bão” – Đặng Hiễn)

[illegible]

Bài 6. Gạch dưới từ khác loại trong mỗi nhóm:

- a. khu vườn, thơm nức, hoa lan, hoa hồng
b. học sinh, khiêm tốn, trung thực, dũng cảm
c. vui mừng, buồn phiền, nói năng, tức giận
d. chạy nhảy, học hành, đấu tranh, giấc mơ

Bài 7. Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa (chữ đầu câu, tên riêng):

“Quyển sổ được mở ra những dòng chữ nắn nót ghi nội dung họp, các việc cần làm, những chuyên lí thú...”

Thanh lên tiếng:

– Đây rồi! mô-na-cô đúng là nước vào loại nhỏ nhất, diện tích chỉ gần bằng nửa hồ tây ở thủ đô hà nội nhưng va-ti-căng còn nhỏ hơn: Quốc gia đặc biệt này rộng chưa bằng một phần năm mô-na-cô nước lớn nhất là nga, rộng hơn nước ta trên 50 lần”

(Trích "Cuốn sổ tay" – Nguyễn Hoàng)

[illegible]

Bài 8. Điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

- Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to “Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ...”.
- Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra cánh đồng với những đàn trâu thung thẳng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.
- Sau nửa tháng trời, Ác-si-mét đã làm ra một chiếc máy bơm có hai cửa một cửa dẫn nước sông vào, còn một cửa dẫn nước ra ruộng.

ĐỀ LUYỆN 03

Bài 1. Đọc bài văn sau rồi khoanh vào câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

Mùa thu trong trẻo

“Mùa thu, bầu trời tự nhiên cao bổng lên và trong xanh. Một màu xanh trứng sáo ngọt ngào, êm dịu. Văng hắt những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều oi bức và vì thế, những trận mưa ào ạt như trút nước cũng thưa đi. Con sông chảy qua đầu làng Thanh thoi sỏi bọt đục ngầu, ào ạt xô đẩy những đám củi rêu bọt, chảy về xuôi. Giờ nó lắng lại, chỉ lặn tẩn gợn sóng, vỗ nhẹ vào đôi bờ lóc bóc. Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ thong thả qua sông một cách bình thản. Lúc ấy, mặt nước y hệt như một con người sâu sắc, đang mãi mê suy nghĩ điều gì...”

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới có vài lá non xanh, lúc nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát, nghiêng nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ. Dường như chúng mỗi miệng sau một mùa hè kêu ra rả và bây giờ muốn nghỉ ngơi cho lại sức...”

(Theo Nguyễn Văn Chương)

1. Bài văn miêu tả thiên nhiên vào mùa nào?

- a. mùa thu b. mùa xuân c. mùa hạ d. mùa đông

2. Dòng nào nêu đúng các sự vật có trong câu “Cũng có lúc dòng sông như một tấm gương tráng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt vỗ thong thả qua sông một cách bình thản.”?

- a. dòng sông, tấm gương, thủy ngân, trời, cánh cò
b. dòng sông, thủy ngân, soi, thong thả
c. thủy ngân, cánh cò, tấm gương, bình thản
d. cánh cò, trắng muốt, dòng sông, thong thả

3. Sự thay đổi nào không được nhắc đến trong bài?

- a. bầu trời tự nhiên cao bổng lên và trong xanh
b. văng hắt những đám mây đen thường ùn ùn kéo lên từ phía chân trời mỗi buổi chiều oi bức

- Bài 2.** Chọn **tr** hoặc **ch** thích hợp điền vào chỗ trống:

- (Theo Phan Thanh Chương)

- (Theo Đoàn Giới)

(Theo Trần Hoài Dương)

a. Mấy chú gà con đi kiếm ăn cùng với me.

[illegible]

[illegible]

c. Chúng em là những học sinh chăm ngoan.

[illegible]

Bài 5. Trong bài "Mùa thu của em", nhà thơ Quang Huy viết:

“Mùa thu của em

Mùa thu của em

Là vàng hoa cúc

Là xanh cỏ mới

Như nghìn con mắt

Mùi hương như gợi

Mở nhìn trời êm

Từ màu lá sen."

Cảm nhận của em về hình ảnh mùa thu trong đoạn thơ.

[illegible]

Bài 6. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về cảnh vật xung quanh trong một mùa mà em thích nhất.

A full-page view of a blank sheet of white graph paper. The grid consists of thin, light gray horizontal and vertical lines forming small squares. There are approximately 20 columns and 18 rows of squares. A thicker black border runs along the top edge of the page.

TUẦN 14: ANH EM MỘT NHÀ**TẬP ĐỌC:** “Người liên lạc nhỏ” (theo Tô Hoài)

“Nhớ Việt Bắc” (Tố Hữu)

KỂ CHUYỆN: “Người liên lạc nhỏ”**CHÍNH TẢ:** Nghe – viết. Phân biệt ay/ây, l/n, i/iê, au/âu**Bài 1.** Điền **ay** hoặc **ây** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... mượn	v..... quanh	m..... vá	ng..... ngắt
th..... cô	gi..... tờ	thi ch.....	vận m.....

Bài 2. Điền **i** hoặc **iê** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

k...n trì	m...n màng	m...n man	tạm b...t
th...ch thú	l...u lo	ch...chít	s...ng năng

Bài 3. Điền **au** hoặc **âu** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

c..... chuyện	s..... sắc	con ch.....	x..... xí
m..... chóng	trầu c.....	yêu d.....	kh..... khỉnh

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Ôn tập về từ chỉ đặc điểm

Ôn tập câu “Ai thế nào?”

Ôn tập về từ chỉ đặc điểm**I. Kiến thức****1. Từ chỉ đặc điểm là gì?**

– Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ hình dáng, màu sắc, kích cỡ, tính cách, phẩm chất... của người hoặc sự vật.

– Từ chỉ đặc điểm thường trả lời cho câu hỏi: “Thế nào?”, “Như thế nào?”.

2. Phân loại từ chỉ đặc điểm

Từ chỉ đặc điểm được chia thành nhiều loại: từ chỉ đặc điểm về màu sắc, về hình dáng, về kích thước, về mùi vị, về tính cách – phẩm chất, về tính chất...

II. Bài tập

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước các câu kiểu "Ai thế nào?":

- a. Hương ngọc lan thơm ngào ngào một góc vườn.
- b. Những chú gấu đi kiếm mật ong về dự trữ thức ăn cho mùa đông.
- c. Những cành phượng chi chít hoa đỏ rực.
- d. Mùa hè, ve kêu rộn rã khắp mọi nơi.
- e. Sách vở của em được sắp xếp gọn gàng.
- f. Cô giáo và các bạn đều yêu quý cậu học trò mới chuyển đến lớp.
- g. Cậu học trò nhỏ chạy khắp sân trường.

Bài 2. Dùng dấu gạch chéo để ngăn cách giữa bộ phận trả lời câu hỏi "Ai?" và "Thế nào?" trong các câu sau:

- a. Những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.
- b. Hoa sấu thơm nhẹ.
- c. Lưng đá to lù lù, cao ngập đầu người.
- d.Ếch con ngoan ngoãn, chăm chỉ và thông minh.

Bài 3. Gạch dưới các câu kiểu "Ai thế nào?" trong đoạn trích và dùng dấu gạch chéo ngăn cách giữa hai bộ phận chính của mỗi câu đó:

"(1) Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vi vẫn đẹp như hồi đầu xuân. (2) Không khí trong lành và rất ngọt ngào. (3) Bầu trời cao vút, trập trùng những đám mây trắng... (4) Hồ Giáo đứng đã lâu trên đồng cỏ. (5) Đàn bê ăn quanh quẩn ở bên anh."

(Theo Phượng Vũ)

Bài 4. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

"(1) Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ nhô lên sau lũy tre. (2) Trăng đêm nay sáng quá! (3) Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm nhỏ. (4) Ánh trăng vàng dịu mát tỏa xuống, chảy tràn lan trên mặt đất, trên các cành cây, ngọn cỏ... (5) Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lộp bộp lên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm. (6) Chì gió chuyên cần nhẹ nhàng bay làm rung rung mấy ngọn xà cừ trống ở ven đường... (7) Thoang thoang đâu đây mùi hoa thiên lí dịu dàng lan tỏa." (Theo Đào Thu Phong)

PHIẾU CUỐI TUẦN 14

Bài 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật trong đoạn thơ dưới đây:

"Bông đào nho nhỏ
Cánh đào hồng tươi
Hề thấy hoa cười
Đúng là Tết đến.

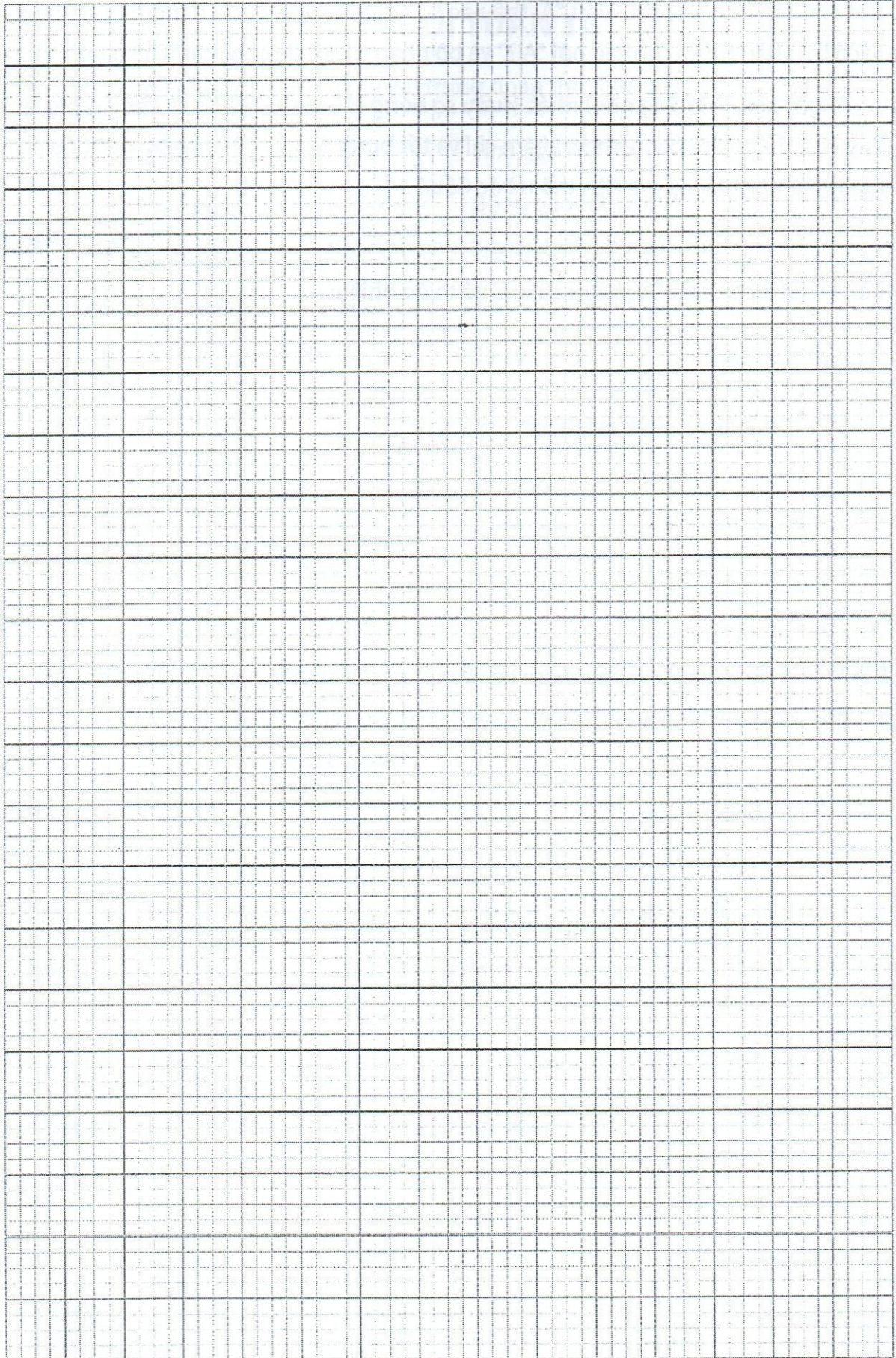
Hoa gạo rực đỏ
Bông gạo trắng tinh
Gió thổi rung rinh
Bông bay lả tả."

(Nhược Thủy)

Sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật
bông đào	
cánh đào	
hoa gạo	
bông gạo	

Bài 2. Tìm từ chỉ đặc điểm thích hợp điền vào chỗ trống:

<p>a. Đặc điểm của người:</p> <p>Em bé</p> <p>Cụ già</p> <p>Lực sĩ</p>	<p>b. Đặc điểm của con vật:</p> <p>Con thỏ</p> <p>Con voi</p> <p>Con ong</p>
<p>c. Đặc điểm của hoa:</p> <p>Hoa huệ</p> <p>Hoa cúc</p> <p>Hoa hồng</p>	<p>d. Đặc điểm của quả:</p> <p>Quả mít</p> <p>Quả dưa</p> <p>Quả cam</p>



TUẦN 15: ANH EM MỘT NHÀ

TẬP ĐỌC: “Hũ bạc của người cha” (Truyện cổ tích Chăm)
 “Nhà rông ở Tây Nguyên” (theo Nguyễn Văn Huy)

KỂ CHUYỆN: “Hũ bạc của người cha”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt ui/uôi, s/x, ât/âc, ưi/ươi

Bài 1. Điền vào chỗ trống **s** hay **x**:

...uôn ...ẻ	...anh ...ao	...áng ...uốt	...ai ...ót
...ong ...uôi	...inh ...ôi	...ót ...a	...inh ...ấn

Bài 2. Điền **ui** hoặc **uôi** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... tươi	t..... tác	con m.....	v..... buồn
cây ch.....	sông s.....	mặt m.....	n..... dạy

Bài 3. Điền **ât** hoặc **âc** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

quả g.....	m..... độ	gi..... ngủ	đ..... nước
b..... thêm	th..... thà	mặt đ.....	m..... mát
m..... ong	ch..... chội	m..... mía	c..... giữ

Bài 4. Điền **ưi** hoặc **ươi** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

khung c.....	tốt t.....	g..... thư	mát r.....
t..... tấn	điểm m.....	ng..... mùi	l..... biếng
nhấn g.....	s..... ấm	quả b.....	c..... ngựa

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Từ ngữ về các dân tộc
 Luyện tập về so sánh

Bài 1. Chọn từ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống: (“dân tộc”, “thiểu số”, “làng bản”)

- a. là tên gọi các cộng đồng người hình thành trong lịch sử, ở những giai đoạn lịch sử khác nhau.
- b. Núi đồi, thung lũng, chìm trong biển mây mù.
- c. Phần nhỏ, số ít trong tổng thể một tập hợp hoặc một số đông, phân biệt với đa số, được gọi là

Bài 2. Nối các từ ngữ sau với lời giải nghĩa thích hợp:

Từ ngữ	Giải nghĩa
1. rông chiêng	a. Đồ vật bằng đất nung loại nhỏ, miệng tròn, giữa phình ra, thường dùng đựng các loại hạt hoặc rượu
2. giang	b. Nông cụ gồm một lưỡi thép có răng cưa gắn vào một thanh gỗ hay tre, có móc dài dùng để gặt lúa
3. nông cụ	c. Một điệu múa của đồng bào Tây Nguyên
4. hái	d. Cây thuộc loại tre nứa, thân dẻo, dùng để đan lát hoặc làm lạt buộc
5. hũ	e. Đồ dùng để làm rượu

Bài 3. Gạch dưới các câu có hình ảnh so sánh và điền vào bảng thích hợp:

“(1) Ôi chào! (2) Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! (3) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. (4) Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. (5) Cái đầu tròn và hai mắt long lanh như thủy tinh. (6) Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.”

(Nguyễn Thế Hội)

Câu	Các sự vật được so sánh với nhau	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh

Bài 4. Đọc đoạn thơ sau:

“Lịch đếm từng ngày các con lớn lên
Bố mẹ già đi, ông bà già nữa
Năm tháng bay như cánh chim qua cửa
Vội vàng lên con, đừng để muộn điều gì.”

(Nguyễn Hoàng Sơn)

a. Hai sự vật nào được so sánh với nhau? Chỉ ra điểm giống nhau giữa các sự vật đó.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 15

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau:

Ong xây tổ

“Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong trẻ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để những chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già. Những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bầy ong làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã được xây xong. Đó là một toà nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau. Cả đàn ong trong tổ là một khối hoà thuận.”

(Sưu tầm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

1. Qua việc ong xây tổ, ta thấy ong có những đức tính nào đáng quý?
 - a. chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật, tiết kiệm
 - b. có kỉ luật, thật thà, đoàn kết, tiết kiệm
 - c. ngay thẳng, chăm chỉ, đoàn kết, có kỉ luật
2. Hình ảnh nào dùng để tả tổ ong?
 - a. Một toà nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.
 - b. Một toà lâu đài nguy nga, lộng lẫy đầy màu sắc.
 - c. Một ngôi nhà nhỏ, xinh xắn đáng yêu với nhiều cửa sổ.
3. Câu văn nào thể hiện sự khen ngợi cách làm việc của bầy ong?
 - a. Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ.
 - b. Cả bầy ong làm việc đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào cũng hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.
 - c. Cả đàn ong trong tổ là một khối hoà thuận.

[illegible]

TUẦN 16: THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

TẬP ĐỌC: “Đôi bạn” (Nguyễn Minh)

"Về quê ngoại" (Hà Sơn)

KỂ CHUYÊN: “Đôi bạn”

CHÍNH TẢ: Nghe – viết, nhớ – viết

Phân biệt tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã

Bài 1. Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch**?

đọcuyên

.....ênh vênh

buổiiều

.....a me

.....iểnanh

.....uyên cổ tích

Bài 2. Điền dấu hỏi, dấu ngã vào các tiếng in đậm; gạch dưới tiếng viết sai chính tả rồi sửa lại:

Con đường sao mà động thể

Nhà cao xứng **xứng** như núi

Sông sâu **chăng** lội được qua

Mấy chằm **cư** **sô** gió gieo

Người, xe đi như gió **thôi**

Đường nên đi vào trong duột

Ngược lên mới thấy mái nhà.

Quanh co như Páo neo đèo.

(Theo Nguyễn Thái Vân)

[illegible]

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Từ ngữ về thành thị, nông thôn

Dấu phẩy

Bài 1. Kể tên một số tỉnh và thành phố của nước ta.

[illegible]

PHIẾU CUỐI TUẦN 16

Bài 1. Đọc đoạn trích sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Vịnh Hạ Long

“Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè Hạ Long là mùa của gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa của trăng biển, tôm he... Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày mùa hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phấp phật như quạt, mang cái trong lành tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trăm ngả tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.”

(Theo Thi Sảnh)

- Những loài cá nào xuất hiện trong bài?
 - cá mực, cá ngừ, cá thu
 - cá mực, cá ngừ, cá vược
 - cá vược, cá mực, cá chim
 - cá mực, cá ngừ, cá heo
- Theo tác giả, mùa nào quyến rũ nhất ở Hạ Long?
 - mùa xuân
 - mùa hạ
 - mùa thu
 - mùa đông
- Dòng nào dưới đây nói về các màu xanh ở Hạ Long?
 - xanh non, xanh biếc, xanh thắm
 - xanh lam, xanh biếc, xanh lục
 - xanh dương, xanh biếc, xanh lam
 - xanh ngọc, xanh thắm, xanh ngắt
- Âm thanh nào không được nhắc đến trong bài?
 - tiếng gió thổi
 - tiếng sáo diều
 - tiếng ve
 - tiếng cần trục
- Gạch một gạch dưới từ chỉ sự vật, hai gạch dưới từ chỉ hoạt động – trạng thái trong câu sau:

“Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ các tầng than, bến cảng vọng lại.”

6. Tìm và ghi lại hình ảnh so sánh trong câu văn nói về gió.

[illegible]

7. Em có cảm nhận gì về thiên nhiên Hạ Long qua đoạn trích?

[illegible]

Bài 2. Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về thành phố nơi em sống, có sử dụng hình ảnh so sánh.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light gray lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

TUẦN 17: THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN

TẬP ĐỌC: "Mồ Côi xử kiện" (Truyện cổ tích Nùng)

"Anh Đom Đóm" (Võ Quảng)

KỂ CHUYỆN: "Mồ Côi xử kiện"

CHÍNH TẢ: Nghe – viết. Phân biệt r/d/gi, ắt/ắc, ui/uôi

Bài 1. Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

đôi ...ày	...ành ...um	...eo vui	...ộn ...àng
xây ...ựng	mátiụ	...ã gạo	...u ...ương

Bài 2. Điền **ui** hoặc **uôi** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

v..... tươi	t..... tác	ngược x.....	con m.....
sông s.....	v..... buồn	ngậm ng.....	n..... sông

Bài 3. Điền **ắt** hoặc **ắc** vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

ch..... chiu	phương B.....	đường s.....	cân nh.....
chuột nh.....	t..... nghẽn	thu nh.....	ăn m.....

Bài 4. Điền vào chỗ trống **ắt** hoặc **ắc** (thêm dấu thanh nếu cần):

Tay cầm con dao	Để mà dễ ch.....
Làm sao cho s.....	Ch..... củi ch..... cành.
Để mà dễ c.....	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Ôn về từ chỉ đặc điểm

Ôn tập câu "Ai thế nào?"

Dấu phẩy

Bài 1. Thêm từ chỉ đặc điểm để hoàn thành câu có hình ảnh so sánh:

- Ngựa phi như bay.
- Ngoài đường, người và xe đi lại như mắc cửi.
- Hoa phượng vĩ nở như đốm lửa.
- Đôi mắt Bác Hồ tựa vì sao.
- Khi nở, cánh mai xòe ra như lụa.

Bài 2. Đặt câu kiểu “Ai thế nào?”:

a. tả cơn mưa

[illegible]

b. tả sân trường

[illegible]

TẬP LÀM VĂN: Viết về thành thị, nông thôn

Viết thư cho ông bà, kể về vẻ đẹp và những điều thú vị của Hà Nội.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are no margins, text, or other markings on the page.

PHIẾU CUỐI TUẦN 17

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Những cánh bướm bên bờ sông

“Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc màu. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có cái răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn, vẻ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn lú lú như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như những tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đông tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.”

(Theo Vũ Tú Nam)

1. Trong đoạn trích, tác giả nhắc tới những màu sắc nào của loài bướm?

- a. đen, vàng sẫm, nâu xỉn
- b. xanh biếc pha đen, vàng sẫm, nâu xỉn, trắng, đen kịt, vàng tươi
- c. đỏ, vàng, nâu, trắng
- d. xanh biếc pha đen, đen kịt, nâu xỉn, vàng sẫm

2. Loại bướm nào nhút nhát, rụt rè?

- a. bướm đen kịt b. bướm vàng sẫm c. bướm trắng d. bướm vàng tươi

3. Các từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu “Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng.” là:

- a. xanh biếc, đen, bay b. xanh biếc, đen, nhanh, loang loáng
- c. xanh biếc, nhung, nhanh d. nhanh, loang loáng, nhung

4. Từ “chúng” trong câu “Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đông tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.” chỉ sự vật nào?

- a. lũ bướm đen b. đàn bướm vàng sẫm
- c. loại bướm đen kịt d. lũ bướm vàng tươi

5. Câu "Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc màu." thuộc kiểu câu nào?

- a. "Ai là gì?" b. "Ai làm gì?" c. "Ai thế nào?"

6. Dùng dấu / ngăn cách BPCT1 và BPCT2 của các câu:

- Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm.
- Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn, vẽ dữ tợn.
- Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông.

7. Gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn trích.

8. Theo em, đoạn trích trên có nội dung gì?

[illegible]

Bài 2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- Cô Ve xanh có một cái đầu mượt như nhung một dáng vẻ cân đối thon thả một bộ cánh sành điệu mỏng tang.
- Trần Quốc Toản mình mặc áo bào đỏ vai mang cung tên lưng đeo thanh gươm báu ngồi trên con ngựa trắng phau.
- Xa xa sau lũy tre làng mặt trời nhô lên đỏ ửng cả một phương.

Bài 3. Thêm từ ngữ vào chỗ trống để được các câu kiểu “Ai thế nào?”:

- a. Cô giáo em
b. bổng bến trên không trung.
c. hai bên bờ sông quanh năm xanh tốt.
d. Dòng sông

LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 3)

Bài 1. Điền **r/d/gi, l/n, s/x, tr/ch** thích hợp vào chỗ trống:

“Em yêu Tổ quốc của em

Có đồngúa biếc, có miềnửa xanh

Có hoa thơm, có tráiành

Cóòngôngoi bóng vành trăng yêu.

Bờe công tiếngáo diều

Khúc dân ca lạiặtù lờiu

Bốn mùaà bốn câu thơ

Ngọt ngào,ồng ấmửa bờ ca dao.

Dãy Trường Sơn ngun ngút cao

Mâyen lá, suốiìào hát ca

Đèoương ngậm ánhăng ngà

.....ừng vàng ngan ngát ngàn hoa khoe màu.”

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

Bài 2. Điền vào chỗ trống **in/inh, êt/êch** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. Một nghề cho ch..... còn hơn ch..... nghề.

b. Chú hề có cái mũi h..... trông thật ngộ ngh.....

c. Bóng nắng nghiêng nghiêng rọi ch..... xuống chỗ tôi ngồi.

d. Cậu bé ăn x..... mặc bộ quần áo xộc x..... trông thật tội.

e. Trên đ..... tượng đài cao 9 mét là h..... một bé gái giơ cao hai tay nâng một con sếu.

Bài 3. Gạch dưới từ viết đúng chính tả:

a. cháng sĩ, hùng tráng, ghe suồng, sương sườn

b. trong chèo, dân chúng, nhàn dỗi, nặng thỉnh

c. chí thức, lên suồng, nóng lầy, chặt chội

d. siêu vẹo, xầm xập, xốt sắng, sổng sánh

Bài 8. Khoanh vào dấu câu dùng sai và sửa lại:

- a. Nhìn bạn bè lướt qua mặt Ngựa Con, đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.
- b. Mở thúng ra là cả một thế giới: dưới nước cà cuống, niềng niềng đực, niềng niềng cái bò nhộn nhạo.
- c. Hằng ngày, anh chàng mỗ côi cứ nằm ngửa dưới gốc cây chờ sung, há miệng ra thật to, chờ cho sung rụng vào thì ăn!
- d. Cậu bé lẩm bẩm: "Quái lạ, sao hôm nay chân mình một bên dài, một bên ngắn? Hay là tại đường khắp khếnh!"

Bài 9. Thêm từ ngữ vào chỗ trống để có câu hoàn chỉnh:

- a. Chúng em chăm chỉ học hành để
- b. Bằng, cô ấy đã vượt qua mọi khó khăn.
- c. Để có được hạt cơm trắng thơm dẻo,
- d. bằng tình yêu thương và bàn tay ân cần của mẹ.
- e. Bằng sự chăm chỉ, cần mẫn, chị Ong Nâu
- f. Để không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ, thấy cô,

Bài 10. Gạch dưới các bộ phận câu:

1. Trả lời cho câu hỏi "Để làm gì?"

- a. Đội cờ vua trường em đang luyện tập tích cực để tham dự giải đấu cờ vua của thành phố.
- b. Để tránh rét, gia đình nhà én phải bay đi thật xa.
- c. Đã thành thói quen, 6 giờ sáng, bố đánh thức tôi dậy để cùng đi tập thể dục.
- d. Em mong mùa xuân đến để hoa thơm nở khắp vườn.

2. Trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?"

- a. Gà trống kiêu hãnh ngẩng đầu, cái mũ đỏ chói, tấm áo nhung đen pha màu đỏ biếc hài hòa. Bằng những bước đi đỉnh đạc, Gà tiến lên. Không nói, Gà mở đầu khúc nhạc nhan đề "Bình minh" bằng tiết tấu nhanh, khỏe, đầy hứng khởi "tờ-réc... tờ-re-te-te...".

b. Tiếng loa vừa dứt, từ phía xa, một vị tướng già râu tóc bạc phơ uy nghi trên mình ngựa phóng tới. Chiếc áo bào bằng gấm xanh in hình hai mươi bốn rồng năm móng bay phấp phật theo bước ngựa... Rồi bằng những động tác thành thục dứt khoát, vị tướng già giương cung, mũi tên vút bay đi trúng ngay hồng tâm.

Bài 11. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu:

A
1. Người từ khắp mọi nơi
2. Đàn trâu béo mập hiền lành
3. Không khí mùa thu
4. Hoa hướng dương
5. Cánh diều

B
a. là vắng mặt trời rực rỡ.
b. thật mát mẻ, dễ chịu.
c. tưng bừng đi chợ Tết.
d. mềm mại như cánh bướm.
e. đang gặm cỏ ven đê.

Bài 12. Đặt câu với bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

a. Bên bờ rào, giữa đám cỏ dại, có bông cúc trắng.

b. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, trên đường tiến quân, voi của Trần Hưng Đạo bị sa lầy.

c. Có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp.

d. Những chiếc bánh giầy trắng mịn làm bằng xôi nếp ăn rất ngon.

e. Bằng tình yêu quê hương đất nước tha thiết, sâu lắng, tác giả đã vẽ nên bức tranh đồng quê tuyệt đẹp.

f. Muông thú trong rừng tổ chức một cuộc thi chạy để chọn vận động viên nhanh nhất.

[illegible]

Bài 13. Đặt câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi “Bằng gì?” hoặc “Để làm gì?” nói về các sự vật, sự việc sau:

a. hạt gạo

[illegible]

b. đàn kiến

[illegible]

c. trồng hoa

[illegible]

d. đi du lịch

[illegible]

Bài 14. Viết câu trả lời rồi gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Để làm gì?”:

a. Các em cùng nhau làm việc tốt để làm gì?

[illegible]

b. Em cố gắng học tập tốt để làm gì?

[illegible]

c. Trường mình trồng nhiều cây xanh để làm gì?

[illegible]

d. Bố mẹ làm lụng vất vả để làm gì?

[illegible]

ĐỀ LUYỆN 04

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Cây đường phố

“Cây đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời gian hàng tháng bằng hương sắc của từng loài.

Tháng Giêng là quất đào đỏ rực vàng trên khắp các công viên. Tháng Hai, cụm cây gạo cổng đền Ngọc Sơn ven hồ Hoàn Kiếm như những chấm son điểm tận trời xanh, gọi từng đàn sáo lại quây quần. Tháng Ba, hoa sấu rải trắng mặt hè như những nong gạo nếp gợi niềm no đủ. Tháng Tư, thấp thoáng muồng đào như mặt trời hồng và e ấp hương ngọc lan nhẹ buông trong gió từ các khoảnh vườn biệt thự. Tháng Năm, chói gắt màu phượng đỏ hầu khắp các sân trường, xôn xao giục giã một mùa thi. Tháng Sáu, tháng Bảy, hoa bằng lăng bùng lên dọc phố, làm dịu đi cái không khí oi nồng trưa hè. Cây bằng lăng đẹp không chỉ ở bóng mát, ở màu hoa mà còn đẹp cả lúc lá non vừa nảy, đỏ tím như đàn bướm đậu trên cành...”.

(Theo Nguyễn Hà)

1. Đoạn trích nói về nét đặc trưng nào của Hà Nội?

- | | |
|------------------------------------|------------------------------|
| a. đặc sản của Hà Nội | b. cây trên đường phố Hà Nội |
| c. nét thanh lịch của người Hà Nội | d. cảnh đẹp của Hà Nội |

2. Loài hoa nào không được nhắc đến trong bài?

- | | | | |
|------------|------------|-------------|------------------|
| a. hoa sấu | b. hoa gạo | c. hoa hồng | d. hoa bằng lăng |
|------------|------------|-------------|------------------|

3. Bài văn có mấy hình ảnh so sánh?

- | | | | |
|-------|--------|--------|--------|
| a. ba | b. bốn | c. năm | d. sáu |
|-------|--------|--------|--------|

4. Cây bằng lăng đẹp vì điều gì?

- | | | | |
|-------------|---------------|-------------------|-------------------|
| a. bóng mát | b. màu đỏ tím | c. lá non vừa nảy | d. cả 3 ý a, b, c |
|-------------|---------------|-------------------|-------------------|

5. Đoạn trích trên kể về các loài hoa đặc trưng của những tháng nào?

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| a. từ tháng Giêng đến tháng Mười hai | b. từ tháng Giêng đến tháng Sáu |
| c. từ tháng Sáu đến tháng Bảy | d. từ tháng Giêng đến tháng Bảy |

TUẦN 18: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Bài 1. Gạch dưới từ khác loại trong mỗi nhóm sau:

- a. bầu trời, mặt đất, đám mây, tươi sáng
b. vắng trắng, con thuyền, di chuyển, làn gió
c. giấc ngủ, canh gác, thức dậy, ăn uống
d. mát mẻ, nhẹ nhàng, thoáng mát, trận mưa

Bài 2. Khoanh vào chữ cái trước các câu kiểu “Ai thế nào?” và dùng dấu gạch chéo (/) ngăn cách BPCT1 và BPCT2 của chúng.

- Cây rơm như một cây nấm khổng lồ không chân.
- Đó là những chú ong thợ siêng năng nhất.
- Người diễn viên già giở chiếc va li hóa trang của ông ra.
- Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.
- Màu vàng trên lưng chú Chuồn Chuồn lấp lánh.

Bài 3. Cho câu: “Mẹ tôi là một người rất hiền và tốt bụng.”

- a. Câu trên thuộc kiểu câu kể nào?

[illegible]

- b. Biến đổi câu trên thành 1 kiểu câu kể khác. Câu mới đó thuộc kiểu câu kể nào?

[illegible]

Bài 4. Đặt câu kiểu “Ai thế nào?”:

- a. nói về lớp em

[illegible]

- b. kể về nơi em đang sống

[illegible]

c. kể về mái trường em đang học

[illegible]

d. kể về gia đình em

[illegible]

Bài 5. Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì)?”, hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Làm gì?” trong các câu sau:

- a. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.
- b. Bốn, năm cầu thủ đội bạn lao đến bắt bóng.
- c. Lúc trận đấu vừa bắt đầu thì Quang cướp được bóng.
- d. Người ta dạy cá heo canh gác bờ biển, dẫn tàu thuyền vào ra các cảng, săn lùng tàu thuyền giặc.

Bài 6. Đọc đoạn văn:

“(1) Hai năm sau, bố Thành đón Mến ra chơi. (2) Thành dẫn bạn đi thăm khắp nơi. (3) Cái gì đối với Mến cũng lạ. (4) Ở đây có nhiều phố quá. (5) Phố nào cũng nhà ngói san sát, cái cao cái thấp, chẳng giống những ngôi nhà ở quê. (6) Mỗi sáng, mỗi chiều, những dòng xe cộ đi lại nườm nượp. (7) Ban đêm, đèn điện lấp lánh như sao sa.”

(Đôi bạn – Nguyễn Minh)

a. Tìm những câu kiểu “Ai làm gì?”.

[illegible]


b. Dùng dấu / tách giữa bộ phận “Ai?” và “Làm gì?” của các câu vừa tìm được.

Bài 7. Đọc đoạn văn sau (theo Bùi Hiển) và trả lời các câu hỏi:

“Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả, mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lá, cổ rướn cao sắp cất tiếng hót. Nhìn từ xa giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.”

- a. Khoanh vào các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn.
b. Gạch dưới các hình ảnh so sánh trong đoạn văn trên.

c. Những hình ảnh so sánh giúp em cảm nhận được điều gì thú vị về những con thuyền trên biển?



Bài 8. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.”

(Theo Thanh Tinh)

- Khoanh vào các từ chỉ đặc điểm.
- Gạch dưới hình ảnh so sánh.
- Hình ảnh so sánh giúp em cảm nhận được điều gì?

[illegible]

Bài 9. Nối từ ngữ ở cột A với cột B cho thích hợp để được hình ảnh so sánh:

A	B
1. Bờ biển	a. như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng.
2. Xuống con đàu quanh thuyền lớn	b. giống như một chiếc lược chải mỗi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.
3. Những chùm hoa sấu trắng muốt, nhỏ	c. giống như đàn con nằm quanh bụng mẹ.
4. Lá rau khúc	d. như những chiếc chuông tí hon.

Bài 10. Tìm các hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau và chỉ rõ các yếu tố (sự vật được so sánh, sự vật so sánh, đặc điểm so sánh, từ so sánh):

“Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Mồi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ. Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con...”

(Theo Ngọc Châu)

[illegible]

Bài 11. Chỉ ra các sự vật được so sánh với nhau, từ so sánh và đặc điểm so sánh trong các câu sau:

a. “Tiếng hát trong bằng nước
Tiếng hát cao bằng mây.”

[illegible]

b. “Như con người Việt Nam bất khuất, cây tre vươn thẳng mình lên cao.”

[illegible]

c. "Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông."

[illegible]

Bài 14. Viết một đoạn văn từ 5 đến 7 câu giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết hoặc đã được tới thăm. Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares formed by thin black lines. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Bài 15. Đọc bài thơ “Mèo con đi học” (Phan Thị Vàng Anh):

"Hôm nay trời nắng chang chang

Mèo con đi học chẳng mang thứ gì

Chỉ mang một cái bút chì

Và mang một mẩu bánh mì con con."

Dựa vào bài thơ, viết đoạn văn khoảng 6 câu kể về buổi đi học đáng nhớ của mèo con.

[illegible]

Bài 1. Đọc thầm văn bản sau:

Đêm thôn dã

Tôi nhìn ra xa, biển lúa chín vàng óng dát một lớp bạc óng ánh như thủy ngân. Không có trăng, chỉ có sao thôi, nhưng tôi vẫn nhìn thấy mọi vật. Xa xa, dòng sông là dải Ngân Hà mà con thuyền là chiếc lá tre nhỏ bé trôi lững lờ giữa mênh mông tĩnh lặng. Tiếng mái chèo khua nước long bong bên mạn thuyền, ánh đèn dầu đỏ quạch le lói trong khoang. Trên đường làng, hàng cây in đủ hình thù kì dị. Chợt luồng gió lạnh buốt thổi tới, tôi rùng mình. Trong gió thoang thoảng hương hoa đồng nội quện với mùi lúa chín, cỏ khô thơm dịu dịu. Không ồn ào, sôi động như ở thành phố nhưng đêm đồng quê có một sức quyến rũ lạ kì bao lần khiến lòng tôi ngây ngất."

(Theo Lý Bảo Ngân)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi:

1. Văn bản trên tả cảnh gì?
 - a. cảnh bầu trời đêm
 - b. cảnh đêm ở đồng quê
 - c. cảnh đồng quê
2. Vì sao tác giả thấy đêm đồng quê có sức quyến rũ kì lạ?
 - a. Vì những sự vật ở đồng quê về đêm rất đẹp.
 - b. Vì đêm đồng quê yên tĩnh, chứ không ồn ào, náo nhiệt như ở thành phố.
 - c. Cả a và b.
3. Ghi lại 5 từ chỉ đặc điểm có trong văn bản trên.

[illegible]

4. Đặt một câu kiểu “Ai thế nào?” nói về cảnh đêm ở đồng quê.

[illegible]

5. Gạch dưới các hình ảnh so sánh.

ĐỀ LUYỆN 05

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào câu trả lời đúng:

Cơn giông

"Gió bắt đầu thổi mạnh. Bỗng cơn giông ùn ùn thổi tới. Mây ở đâu dưới rừng xa ùn lên đen xì như núi, bao trùm gần kín cả bầu trời. Từng mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống mặt kênh làm tối sầm mặt đất. Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa. Từng đàn cò bay vùn vụt theo mây, ngẩng mặt trông theo gần như không kịp.

Gió càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù. Cây đa cổ thụ cành lá rậm xùm xòa đang quăn lên, vặn xuống. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Vũ trụ quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt. Những tia chớp xé rách bầu trời đen kịt, phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa.

Một lúc sau, gió dịu dần, mưa tạnh hẳn. Trên ngọn đa, mấy con chim chào mào xôn xao chuyển cành nhảy nhót, hót líu lo. Nắng vàng màu da chanh phủ lên cây một thứ ánh sáng dịu mát, trong suốt, lung linh."

(Theo Đoàn Giỏi)

- Đoạn trích miêu tả hiện tượng thiên nhiên nào?
a. gió b. mây c. mưa d. giông
- Bầu trời trong cơn giông được miêu tả như thế nào?
a. tối sầm lại, đen kịt b. quay cuồng trong cơn mưa gió mãnh liệt
c. trong suốt, lung linh d. phát ra những tiếng nổ kinh thiên động địa
- Câu "Sóng bắt đầu gào thét, chồm lên tung bọt trắng xóa." có mấy từ chỉ hoạt động?
a. 2 từ b. 3 từ c. 4 từ d. 5 từ
- Từ ngữ nào nói về gió trong cơn giông?
a. "ùn ùn thổi tới" b. "bao trùm gần kín cả bầu trời"
c. "tối sầm lại" d. "càng thổi mạnh, ầm ầm ù ù"
- Điều gì cho thấy cơn giông đã qua?
a. mảng mây khói đen là là hạ thấp xuống b. từng đàn cò bay vùn vụt theo mây
c. nắng vàng màu da chanh phủ lên cây d. gió bắt đầu thổi mạnh

Bài 2. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Một hôm ☐ Châu Châu và Giun Đất tranh luận với nhau về việc ngày thế nào là đẹp ☐ mỗi người một ý ☐ không ai chịu ai ☐ vì thế ☐ chúng quyết định đi hỏi bác

"Bạn tốt giống như những vì sao, luôn chiếu sáng vào những đêm tối nhất." – M. Shea

am Hồ

ó thái c

ich.

Hướng dẫn học **Tiếng Việt 3**



**ARCHIMEDES
ACADEMY**

Add: Lot A, D13, Cau Giay New Urban Area
Tel: 024 3299 9955 – Hotline: 0943 966 166
Website: aschool.edu.vn
Email: cap1archimedes@aschool.edu.vn
Facebook: Tiểu học Archimedes Academy